TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 476/2018/HSST
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây

2. Ông Phạm Khắc Mã

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Hền Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TNxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 487/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Ngọc Q**,** sinh ngày 29 tháng 9 năm 1989

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 14B, xã P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964. Con bà Đinh Thị T, sinh năm 1967; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con.

- Túyền án, túyền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án 08/2011/HSST ngày 20/7/2011, Tòa án Quân sự khu vực I xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 20/7/2011. Ra trại ngày 31/8/2015.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

2)Bị cáo Lê Anh T**,** sinh ngày 23 tháng 5 năm 1993

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 6, xã S, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1966. Con bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con.

- Túyền án, túyền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án 375/2010/HSST ngày 29/11/2010, Tòa án Tòa án nhân dân thành phố TNxử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương túyện giao thông đường bộ". Chấp hành xong án phí ngày 09/9/2011.

+ Tại bản án 85/2013/HSST ngày 20/3/2013, Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 24/7/2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

2) Người chứng kiến: 1)Ông Phạm Văn A, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm 6, xã S, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2) Ông Phạm Việt H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm 6, xã S, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 05/9/2018, tổ công tác của đội Xây dựng phong trào và phụ trách xã về An ninh trật tự - Công an thành phố TN phối hợp cùng Công an xã S, thành phố TN tiến hành kiểm tra tạm trú khu nhà trọ của ông Trần Vĩnh T (sinh năm: 1965, HKTT: Tổ 16, phường T, thành phố TN) tại xóm 6, xã S, thành phố TN. Quá trình kiểm tra tại phòng trọ do Nguyễn Ngọc Q thuê, phát hiện có 04 nam thanh niên đang ngồi ở bàn uống nước trong phòng trọ, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy có lai lịch như sau: Nguyễn Ngọc Q, Lê Anh T và Lê Thành T (sinh năm1981, HKTT xóm 6, xã S, thành phố TN); Bùi Thế H sinh năm 1990, trú tại tổ 19, phường T, thành phố TN, Thái Nguyên. Tổ công tác túyến hành kiểm tra 04 nam thanh niên trên, các đối tượng chấp hành. Q khai nhận Q có cất giấu ma túy và tự giác giao nộp 01 Túi nilon màu xanh bên trong chứa 11 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh (nghi là hồng phiến), 06 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) từ trong tủ kệ ti vi trong phòng trọ của Q. T khai nhận T có cất giấu ma túy, sau đó T về phòng của T (nằm liền kề với phòng trọ của Q) và tự giác giao nộp 07 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá), 01 Túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng (nghi là hồng phiến) trên mặt bàn trong phòng trọ. H khai đang cất giấu ma túy rồi lấy từ trong ví của H ra 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra đối với T không phát

hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và T. (BL:45-48)

Cùng ngày thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Ngọc Q tại xóm 6, xã S, thành phố TN không phát hiện thu giữ gì. (BL: 67-69)

Tại Kết luận giám định số 1025 ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của T trong mẫu T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,280 gam; Viên nén màu hồng trong bì mẫu T1 thu giữ của T là chất ma Túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,193 gam; Chất tinh thể màu trắng trong mẫu Q thu giữ của Q gửi giám định là chất ma Túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,267 gam; Viên nén màu hồng trong mẫu Q1thu giữ của Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,085 gam; Viên nén màu xanh trong mẫu Q2 thu giữ của Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,102 gam. (BL: 38)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Q và Lê Anh T khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2018, Q gọi điện cho Lê Thành T và hỏi mua của T 2.000.000 đồng ma túy đá và hồng phiến, T đồng ý bán cho Q. Sau đó, Q đi taxi đến nhà T tại xóm 6, xã Sơn Cẩm, thành phố TN. Tại đây, Q mua của T 12 viên hồng phiến và 06 gói ma Túy đá với giá 1.960.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy đá và hồng phiến của T, Q mang về cất tại phòng trọ của mình và sử dụng một ít ma tuý đá. Khoảng 16 giờ ngày 04/9/2018, Q bán cho Lê Anh T 01 gói ma Túy đá với giá 150.000 đồng, nhưng T hẹn Q khi nào có tiền sẽ trả cho Q. Đến 23 giờ cùng ngày, T mang gói ma túy đá vừa mua được của Q trước đó đến khu vực đường tròn TL và bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, sau đó T về phòng trọ và trả 150.000 đồng cho Q, kiếm lời cho bản thân 50.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, Q bán cho T 01 gói ma Túy đá và 02 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng và T hẹn Q khi nào có tiền sẽ trả cho Q. Sau khi mua được số ma túy nêu trên, T mang về phòng trọ chia nhỏ thành 07 túy nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá và 01 Túy nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên hồng phiến, mục đích bán kiếm lời. Đến 15 giờ ngày 05/9/2018, khi T và Q đang ngồi trong phòng trọ của Q thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Ngọc Q và Lê Anh T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ (BL: 38, 45-48, 79-93).

Vật chứng của vụ án:

- 05 bì niêm phong kí hiệu: T, T1, Q, Q1, Q2 (bên trong có chứa ma Túy đá và hồng phiến);

- 01 cân điện tử màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299065353794;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 810033600694618;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 355060/06/15029/4;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359365/03/905841/1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 301014164982370.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TNchờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 487/CT-VKSTPTN ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Nguyễn Ngọc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma Túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma Túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Lê Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Lê Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Nguyễn Ngọc Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc Q từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018

-Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Anh T từ 40 tháng đến 44 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018

Các bị cáo phạm tội thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ đối với Nguyễn Ngọc Q; Từ đến 5.000.000đ đến 7.000.000đ đối với Lê Anh T, sung quỹ Nhà nước.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu túyêu hủy 04 bì niêm phong kí hiệu T, T1, Q, Q1 bên trong có chứa chất ma Túy loại Methamphetamine (bì Q2 đã sử dung hết trọng quá trình giám định).

+Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu trắng dùng để cân ma Túy của T

+Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ là tiền Nguyễn Ngọc Q bán ma Túy cho Lê Anh T. Tru thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ của Lê Anh T là hưởng lợi từ việc bán ma Túy.

+Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299065353794 để đảm bảo thi hành án.

+Túych thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 810033600694618 là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+Tạm giữ của Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 355060/06/15029/4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 301014164982370 để đảm bảo thi hành án.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359365/03/905841/1 là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan túyến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 15 giờ ngày 05/9/2018, tại xóm 6, xã S, thành phố TN, Nguyễn Ngọc Q có hành vi tàng trữ 4,454 gam Methamphetamine, Lê Anh T có hành vi tàng trữ 1,473 gam Methamphetamine (nguồn gốc số ma túy này là do T mua của Q), mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị tổ công tác của của đội Xây dựng phong trào và phụ trách xã về An ninh trật tự - Công an thành phố TN phối hợp cùng Công an xã S, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Trước đó, Q đã bán ma túy cho T 02 lần:

Lần 1: Hồi 16 giờ ngày 04/9/2018, Q bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng, T khai đến 23 giờ cùng ngày T bán gói ma túy nêu trên cho 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tròn TL, thành phố TN với giá 200.000 đồng.

Lần 2: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, Q bán cho T 01 gói ma túy đá và 02 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng, nhưng T chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Tổng số Methamphetamine của Q là 5,927 gam.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử**:** Nguyễn Ngọc Q, Lê Anh T khai, quá trình nghiện ma túy đã mua ma túy về bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Lời khai của Q và T phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ. Như vậy, các bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn mua ma túy về bán thu lời bất chính, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an toàn trật tự tại địa phương. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma Túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên

...

i) ...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác gây nhức nhối trong xã hội. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để có ý nghĩa giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Nguyễn Ngọc Q và Lê Anh T chưa có tiền án tiền sự, nhưng bản thân đều là những đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã từng phải chấp hành bản án của Tòa án nhưng vẫn coi thường pháp luật, hám lời bất chính, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không quanh co, đổ lỗi cho người khác và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan của bị cáo, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo hưởng mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Trong vụ án này, Bùi Thế H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện Bùi Thế H đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đang bị tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, T khai đã mua của Q vào 16 giờ ngày 04/9/2018 và 10 giờ 30 ngày 05/9/2018, Q khai đã mua của Lê Thành T vào khoảng 23 giờ ngày 02/9/2018 tại khu vực xóm 6, xã S, thành phố TN. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Lê Thành T đến làm việc, tuy nhiên tại Cơ quan điều tra, T không thừa nhận việc bán Methamphetamine cho Q. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Thành T tại xóm 6, xã S, thành phố TN, không phát hiện thu giữ gì. Hiện nay, T đã vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Trong vụ án này có ông Trần Vĩnh T là chủ khu nhà trọ nơi Q và T tàng trữ Methamphetamine để bán kiếm lời. Quá trình điều tra ông T khai không biết việc Q và T có tàng trữ Methamphetamine tại khu nhà trọ của ông T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

[4] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong kí hiệu T, T1, Q, Q1 bên trong có chứa ma túy đá và hồng phiến (bì Q2 đã sử dung hết trọng quá trình giám định).

+Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu trắng dùng để cân ma túy của T

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ là tiền Nguyễn Ngọc Q bán ma túy cho Lê Anh T. Tru thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ của Lê Anh T là hưởng lợi từ việc bán ma túy.

+ Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299065353794 là điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội

+ Tạm giữ của Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 355060/06/15029/4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 301014164982370.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 810033600694618 của Nguyễn Ngọc Q.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359365/03/905841/1của Lê Anh T.

[5] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo, tuy nhiên các bị cáo khai không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định do vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức tiền phạt phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q, bị cáo Lê Anh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b,i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Q 7.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Anh T 5.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Lê Anh T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong kí hiệu T, T1, Q, Q1 bên trong có chứa ma túy đá và hồng phiến (bì Q2 đã sử dung hết trọng quá trình giám định).

+Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu trắng dùng để cân ma túy của T

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ là tiền Nguyễn Ngọc Q bán ma Túy cho Lê Anh T. Tru thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ của Lê Anh T là hưởng lợi từ việc bán ma Túy.

+ Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359299065353794 là điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội

+ Tạm giữ của Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 355060/06/15029/4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 301014164982370 bị cáo khai đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 810033600694618 của Nguyễn Ngọc Q, bị cáo khai đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tichj thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 359365/03/905841/1của Lê Anh T.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11 /2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Lê Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận